

Số: 82/2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chí về khoảng cách và danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân,
học phẩm đối với học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã
biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
123/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 188/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách
cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên
giới đất liền;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào
tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số
5887/TTr-SGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chí về khoảng cách và
danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm đối với học sinh trường phổ thông
nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh An Giang.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định:

1. Tiêu chí về khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh ở địa bàn nhà cách xa trường không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày thuộc đối tượng ưu tiên tuyển sinh vào trường phổ thông nội trú theo điểm d khoản 4 Điều 8 Thông tư số 12/2026/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú.

2. Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú tại các xã, phường (sau đây gọi chung là xã) biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh An Giang theo điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định số 188/2026/NĐ-

CP quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Học sinh học tại các trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 188/2026/NĐ-CP.

2. Học sinh nước láng giềng học tại trường phổ thông nội trú theo điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác mà Việt Nam là thành viên hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí về khoảng cách xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

1. Học sinh được xác định ở địa bàn nhà cách xa trường không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày khi khoảng cách từ nơi thường trú của học sinh đến trường thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học;
- b) Từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở;
- c) Từ 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông.

2. Việc xác định khoảng cách quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo tuyến đường giao thông thuận lợi nhất từ nơi thường trú của học sinh đến trường tại thời điểm xem xét.

Điều 4. Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú

1. Đồng phục học sinh và học phẩm cấp cho mỗi năm học theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP gồm:

STT	Danh mục	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Quần áo đồng phục chính khóa	x	x	x
2	Quần áo đồng phục thể dục	x	x	x
3	Tập học sinh	x	x	x
4	Bìa bao tập	x	x	x
5	Cặp học sinh hoặc ba lô học sinh	x	x	x
6	Bút bi	x	x	x
7	Bút chì đen	x	x	x

STT	Danh mục	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
8	Gôm (Tẩy)	x	x	x
9	Bộ dụng cụ Toán học	x	x	x
10	Kéo	x	-	-
11	Hộp bút chì màu	x	-	-
12	Hồ dán	x	-	-
13	Giấy học tập	x	x	x
14	Máy tính bỏ túi	-	x	x

Số lượng, quy cách của từng loại học phẩm được xác định phù hợp với yêu cầu học tập của từng cấp học theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và trong phạm vi mức kinh phí hỗ trợ theo quy định. Đồng phục học sinh thực hiện theo quy định của cơ sở giáo dục.

2. Đồ dùng cá nhân được trang cấp một lần cho mỗi cấp học theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP gồm:

STT	Tên hiện vật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Chăn (mền)	Cái	01
2	Màn (mùng)	Cái	01
3	Chiếu	Cái	01
4	Gối	Cái	01
5	Đệm (nệm)	Cái	01
6	Áo ấm (áo khoác)	Cái	01
7	Áo mưa hoặc ô	Cái	01
8	Móc treo quần áo	Cái	10
9	Dép đi trong nhà	Cái	01
10	Khăn tắm	Cái	01

3. Việc mua sắm, quản lý, cấp phát và sử dụng đồ dùng cá nhân, học phẩm thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đấu thầu, quản lý tài sản công và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Kinh phí thực hiện trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú theo Quyết định này được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 8 năm 2026.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh: CT & các PCT;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- VPUBND tỉnh: LĐVP & các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu VT, vqkhanh “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy